ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Số: 170 /QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 09 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt phương án giá nước sạch và biểu giá nước sạch sinh hoạt của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sinh hoạt.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án giá nước sạch và Biểu giá nước sạch sinh hoạt của Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh theo Phụ lục đính kèm.

Mức giá bán nước sạch sinh hoạt theo Biểu giá nước sạch sinh hoạt được phê duyệt tại Quyết định này chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và giá dịch vụ thoát nước (đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thải nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung và trả tiền dịch vụ xử lý nước thải cho đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung theo cơ chế giá dịch vụ).

Điều 2. Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh có trách nhiệm cung ứng nước sạch, thực hiện công khai và hướng dẫn các đối tượng tiêu dùng theo phương án giá nước sạch được phê duyệt theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh giá tiêu thụ nước sạch và phí thoát nước trên địa bàn thành phố Bắc Ninh; Giá nước sạch tại thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ (nay là thị xã Quế Võ); Thị trấn Thứa, huyện Lương Tài; Thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình; Thị trấn Lim, huyện Tiên Du; Thị trấn Chờ, huyện Yên Phong.

Biểu giá nước sạch sinh hoạt của Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh được áp dụng kể từ kỳ hóa đơn tháng 5/2023 và thu tiền cung cấp nước sạch đối với các cá nhân, tổ chức sử dụng nước sạch của Công ty từ tháng 6/2023.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế tỉnh; UBND các huyện: Tiên Du, Yên Phong, Gia Bình, Lương Tài, thị xã Quế Võ và thành phố Bắc Ninh; Giám đốc Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN, XDCB, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Quang Khải

PHỤ LỤC:

BIỂU GIÁ BÁN LẺ NƯỚC SẠCH SINH HOẠT

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 170 /QĐ-UBND ngày 09/ 5 /2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Giá bán lẻ nước sạch

STT	Nhóm khách hàng sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt	Giá bán lẻ nước sạch chưa thuế VAT 5% (đồng/m^3)	Giá bán lẻ nước sạch đã bao gồm thuế VAT 5% (đồng/m^3)
Nhóm 1	Hộ dân cư		
	- Mức dưới 10m^3/đồng hồ/tháng	**8.200**	**8.610**
	- Từ trên 10m^3 đến 20 m^3/đồng hồ/tháng	**10.200**	**10.710**
	- Từ trên 20m^3 đến 30 m^3/đồng hồ/tháng	**11.200**	**11.760**
	- Trên 30 m^3/đồng hồ/tháng	**13.200**	**13.860**
Nhóm 2	Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập;	**11.200**	**11.760**
	Trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận).		
Nhóm 3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	**13.300**	**13.965**
Nhóm 4	Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ	**18.800**	**19.740**

2. Giá bán buôn nước sạch: 5.753 đồng/m^3.

- Mức giá này đã bao gồm lợi nhuận định mức và thuế VAT 5% theo quy định.

- Giá tiêu thụ nước sạch nêu trên chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt 10% (tính trên giá nước chưa có thuế VAT) và và giá dịch vụ thoát nước (đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thải nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung và trả tiền dịch vụ xử lý nước thải cho đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung theo cơ chế giá dịch vụ).

- Đối với giá bán buôn: Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh trình UBND tỉnh phê duyệt giá bán buôn cụ thể cho từng đối tượng khách hàng nếu Công ty áp dụng nhiều mức giá khác nhau; bình quân gia quyền các mức giá bán buôn nước sạch cho các khách hàng phải đảm bảo bằng giá bán buôn đã phê duyệt nêu trên.